

Bản án số: 10/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 18- 02 -2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Lê Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hg Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2024/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1983; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1984; vắng mặt.

Người đại diện của anh H: Bà Nguyễn Thị Di, sinh năm 1964; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình H có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay chửi bới, xúc phạm và không cho

chị đi làm để nuôi con. Sự việc như vậy diễn ra nhiều lần, không thể khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023, không thể đoàn tụ được với nhau. Nay chị H không còn tình cảm gì với anh H, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình M, sinh ngày 29/10/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/9/2011. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT ngày 03/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2020, chị H đi làm rồi có quan hệ với người khác, không quan tâm chăm sóc anh H như trước nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ý kiến của anh là nhất trí ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh như chị H trình bày. Nếu tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giao 2 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện tại anh không có công việc, thu nhập để nuôi các con.

Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H được hưởng chế độ đối với người khuyết tật nhưng anh nhận biết bình thường, hiện nay do bị bệnh nên không đi làm được. Anh cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án giám định và nhất trí để bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của anh là người đại diện cho anh.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị D trình bày: Anh H sinh ra khỏe mạnh, đi học bình thường. Sau đó đi bộ đội về thì sức khỏe không được đảm bảo nên xã QT cho anh hưởng chế độ đối với người khuyết tật. Nay anh H cũng nhận biết bình thường nhưng không thể đi làm kiếm tiền được. Bà nhất trí làm đại diện cho anh H, bà cũng không yêu cầu Tòa án giám định cho anh H. Bà D cho biết, chị H và anh H kết hôn từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QL. Quá trình chung sống, anh H chị H không có vấn đề gì, nhưng sau đó chị H đi làm ăn, có quan hệ với người khác, không chăm lo cho anh H nữa, nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị H và anh H có 02 con chung, hiện nay do anh H không thể đi làm có thu nhập nên nhất trí giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Đình M và cháu Nguyễn Thị H có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Lê Thị H.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QT: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đình H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT ngày 03/12/2008, kết hôn tự nguyện. Anh H và chị H có 02 con chung, khỏe mạnh đi học bình thường. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không biết. Anh H được hưởng chế độ cho người khuyết tật, ngoài thông tin được lĩnh tiền cho người khuyết tật thì không có giấy tờ gì thêm. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người đại diện của bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình M, sinh ngày 29/10/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/9/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị H không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Đình H, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh Nguyễn Đình H có hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Đình H được hưởng chế độ dành cho người khuyết tật theo Giấy lĩnh tiền hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng. Tuy nhiên, qua xác minh cho thấy anh H vẫn nhận biết bình thường, anh không đề nghị tòa án tiến hành giám định và nhất trí để bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ là người đại diện. Bà D cũng thống nhất làm đại diện cho anh H để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đưa bà Nguyễn Thị D là người đại diện cho anh H là phù hợp với Điều 136 Bộ luật dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H và bà D không có mặt. Vì

vậy căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và bà Nguyễn Thị D.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đình H có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị H thì mâu thuẫn do anh H hay đánh đập, chửi bới, không cho chị H đi làm; còn theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có quan hệ với người khác, không yêu thương, quan tâm chăm sóc anh nữa. Qua điều tra xác minh cho thấy chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Chị H kiên quyết xin ly hôn, anh H không có ý kiến gì, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh H cũng thống nhất ly hôn, thể hiện anh H cũng không muốn đoàn tụ vợ chồng. Đồng thời, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đình M, sinh ngày 29/10/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/9/2011. Ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, các con chung đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Anh H và bà Dị đều thống nhất giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các bên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình M, sinh ngày 29/10/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/9/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị H không yêu cầu.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005810 ngày 14/10/2024.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Chị Lê Thị H, anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà